|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số:... /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày... tháng... năm 2025* |

**DỰ THẢO 1**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản, điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay (sau đây gọi là Nghị định số 68/2015/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi điểm c và bổ sung điểm d khoản 2 Điều 8 như sau:

"c) Theo đề nghị của chủ sở hữu tàu bay;

d) Theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Đối với trường hợp xóa đăng ký quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định này, người đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.”

2. Bổ sung Điều 9b vào sau Điều 9 như sau:

“**Điều 9b. Thủ tục xóa đăng ký quốc tịch tàu bay theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA**

1. Trường hợp văn bản IDERA đã được đăng ký theo quy định tại Nghị định này thì chỉ người được chỉ định tại văn bản IDERA có quyền đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay.

2. Người đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

3. Hồ sơ đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA, bao gồm:

a) Tờ khai theo Mẫu số 02b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký trong trường hợp người đề nghị là tổ chức, cá nhân Việt Nam;

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

c) Văn bản đồng ý xóa đăng ký và xuất khẩu tàu bay của những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn so với quyền lợi quốc tế của người đề nghị xóa đăng ký hoặc có tài liệu chứng minh các quyền lợi quốc tế được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn đã được thực hiện;

d) Trường hợp người được chỉ định tại văn bản IDERA là người nhận bảo đảm bằng tàu bay, hồ sơ phải bao gồm cả tài liệu chứng minh người đề nghị xóa đăng ký đã thông báo bằng văn bản đến những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký, chủ sở hữu tàu bay, người đề nghị đăng ký quốc tịch tàu bay về việc đề nghị xóa đăng ký tàu bay ít nhất 10 ngày trước ngày nộp hồ sơ đề nghị.

4. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu theo Mẫu số 06b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này nếu tờ khai xoá đăng ký quốc tịch tàu bay có thông tin về Quốc gia dự định xuất khẩu tàu bay đến; thu hồi Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam; trường hợp không cấp Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị xóa đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

5. Người đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện việc nộp lệ phí của người đề nghị không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở Cục Hàng không Việt Nam hoặc qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.”

3. Bãi bỏ điểm c, d khoản 3 Điều 9.

4. Bổ sung Mẫu số 2b và Mẫu số 6b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

2. Hồ sơ các thủ tục hành chính đã gửi đến Cục Hàng không Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2015/NĐ-CP; Nghị định số 07/2019/NĐ-CP; Nghị định số 64/2022/NĐ-CP.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, CN. | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG** |

**PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 02b

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC NAME OF ORGANIZATION -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness ---------------** |

**TỜ KHAI**

**Xóa đăng ký quốc tịch tàu bay**

(Dành cho Người có quyền yêu cầu xoá đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay (IDERA))

**Application for deregistration of aircraft**

(For Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA))

**I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT**

1. Tên/Full name:

2. Quốc tịch/Nationality:

3. Địa chỉ/Address:

4. Điện thoại/Tel:

**II. TÀU BAY/AIRCRAFT**

1. Tàu bay mới/New aircraft  Đã qua sử dụng/Used aircraft

2. Loại tàu bay/Type of aircraft:

3. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:

4. Nhà sản xuất/Manufacturer:

5. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:

6. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:

7. Năm xuất xưởng/Manufacture Year:

8. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:

9. Số lượng và kiểu loại cánh quạt/ Number and designation of propellers:

10. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:

11. Dự định xuất khẩu đến Quốc gia/State to which intended export:

**III. TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SAU ĐÂY/ APPLICATION FOR ISSUANCE THE FOLLOWING CERTIFICATE**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft**  Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/Issued registration certificate:  - Số/No.:..............................................  - Ngày cấp/Date of issued:....................... | □ |
| **Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft**  Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/Issued registration certificate:  - Số/No.:................................................  - Ngày cấp/Date of issued:........................... | □ |

|  |  |
| --- | --- |
| *Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:* | *Ngày     tháng     năm Date     month     year* **Người đề nghị/Applicant** *(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)* |

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

Mẫu số 06b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BỘ XÂY DỰNG

MINISTRY OF CONSTRUCTION



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY XUẤT KHẨU**

(Dành cho Người có quyền yêu cầu xoá đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay (IDERA))

**EXPORT CERTIFICATE OF AIRWORTHINESS**

(For Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA))

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giấy chứng nhận này được cấp phù hợp Công ước về Hàng không dân dụng Quốc tế ngày 07 tháng 12 năm 1944 và Luật hàng không dân dụng Việt Nam. Giấy chứng nhận này không có giá trị để đưa tàu bay vào khai thác, trừ khi kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay do quốc gia đăng ký cấp*/ This Export Certificate of Airworthiness is issued pursuant to the Convention on International Civil Aviation dated 07 December 1944, and the Law on Civil Aviation of Vietnam in respect of below mentioned aircraft. Unless accompanied by a Certificate of Airworthiness issued by the State of Registry, this Certificate does not constitute authority for flight.* | | | |
| Kiểu loại, mẫu mã và biến thể tàu bay/ *Make, model & variant:* | | Nhà sản xuất/ *Manufacture*: | |
| Loại động cơ/ *Engine model*: | | Loại cánh quạt/ *Propeller Model:* | |
| Số xuất xưởng/ *Serial Number:* | | | |
| Tàu bay mới/ *New aircraft:*  | Mới đại tu/ *Newly overhauled*:  | | Tàu bay cũ/ *Used aircraft*:  |
| Xuất khẩu tới/ *State to which exported:* | | | |
| Ghi chú/*Remarks/ Exceptions:* | | | |
| Ngày ban hành/ Date of issue: | | | Ký tên/Signature | | |